



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

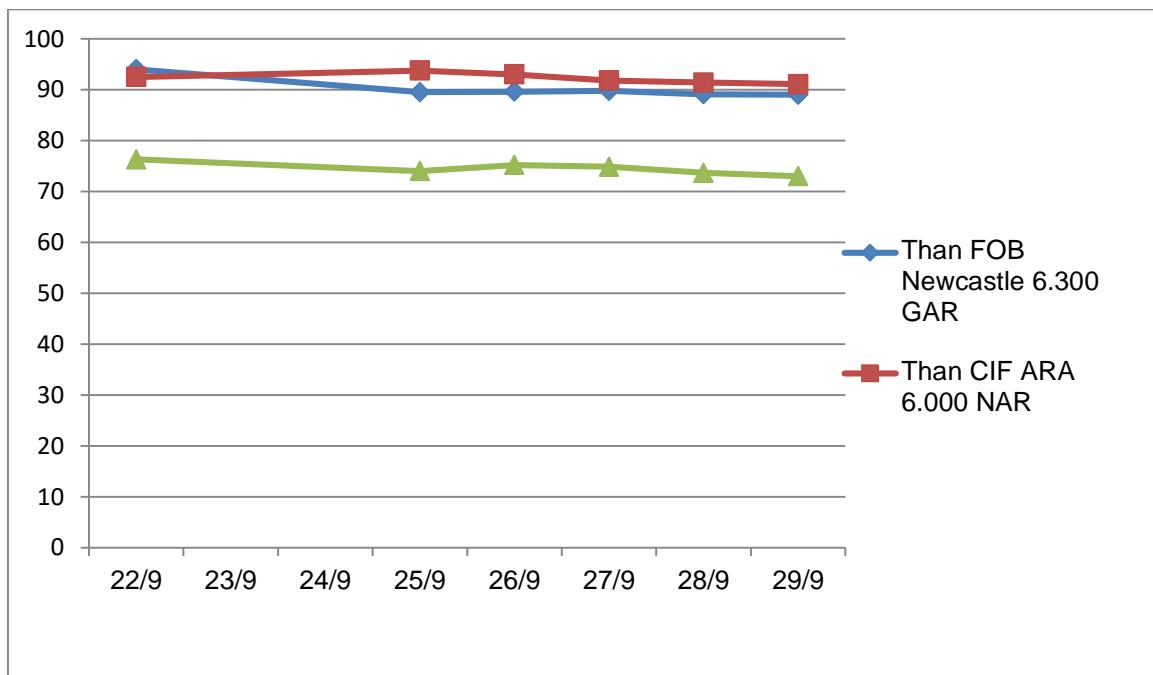
Ngày 02/10/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	89,00	-0,10	93,35	+0,35
CIF ARA 6.000 NAR	91,10	-0,30	89,35	-0,45
FOB Richards Bay 5.500 NAR	73,00	-0,65	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A </tr		

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,60	-0,70	361,45	-5,85
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	75,30	-0,20	498,49	-2,98
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	89,50	+0,00	592,49	-1,97

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 29/09/2017)

DIỂM TIN

Coal India Limited (CIL) sẽ đầu tư 150 tỷ Rupee (Rs) trong năm tài chính 2018

CIL – công ty khai thác than lớn nhất thế giới đang lên kế hoạch đầu tư 150 tỷ Rs cho năm tài chính sắp tới, cụ thể 85 tỷ Rs chi cho xây dựng cơ bản và 65 tỷ Rs chi cho các hoạt động thường xuyên. Các dự án điện sắp xây dựng bao gồm một NMNĐ công nghệ siêu tới hạn, một nhà máy điện mặt trời và nhà máy điện khí hóa than. Theo Hiệp định Paris cũng như những thay đổi trong xu hướng sử dụng năng lượng trên thế giới, CIL đang hướng tới đa dạng hóa các nhà máy điện của mình chuyên dần sang sử dụng năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, khí than (CBM), than hóa lỏng và khí than ngầm (UCG) theo chỉ thị của chính phủ. Tổng chi phí đầu tư của CIL trong giai đoạn 2016-17 là 77 tỷ Rs, đạt 99,16% so với ngân sách dự toán, trong khi đó mức đầu tư giai đoạn 2015-2016 là 61,23 tỷ Rs, tương đương 102,21%. Trước đó, chính phủ Ấn Độ đề nghị ngành than phải áp dụng các biện pháp đầu tư khác nhau để tối ưu hóa nguồn vốn trong giai đoạn 2017- 2018. Được biết khối lượng sản xuất theo kế hoạch của CIL là 1 tỷ tấn vào năm 2020.

Nga giúp đỡ phiến quân Ukraine xuất khẩu than

Nga hiện đang giúp phiến quân Ukraine xuất khẩu than ra thị trường quốc tế để trang trải tiền mặt cho các khoản lương hưu và trợ cấp xã hội, đồng thời tránh khỏi sự phong tỏa từ chính quyền Kiev, trong khi đó các nỗ lực thực hiện thỏa thuận hòa bình vẫn bị đình trệ. Kể từ tháng Tám, quân ly khai đã xuất khẩu gần 1 triệu tấn than mỗi tháng qua biên giới với Nga nhằm tăng nguồn thu nhập cho 4 triệu cư dân trong khu vực miền Đông Ukraina. Nga sẽ tái xuất khẩu số than này cho nước thứ ba thông qua các cảng biển của mình. Về phía Nga đã xác nhận những cáo buộc của Ukraine về mối liên hệ kinh tế với phe nổi dậy.

Các công tố viên Ukraine đã bắt đầu điều tra về việc xuất khẩu than bất hợp pháp từ các khu vực nổi dậy sang Nga từ tháng Sáu, sau khi có thông tin cho biết than anthracite đã được xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ qua cảng Rostov-on-Don của Nga. Theo Bộ trưởng Năng lượng Ukraine, ông Ihor Nasalyk, quân ly khai cũng đã xuất khẩu than cho ít nhất bảy nước khác. Theo ông Sergei Nazarov, Bộ trưởng Kinh tế Nga, Nga chỉ là nước trung gian vận chuyển than nhưng cũng sử dụng một phần cho các NMNĐ ở khu vực Rostov. Tuy nhiên Nga khó có thể bị trừng phạt cho hành động này bởi quân ly khai không nằm dưới sự điều chỉnh của luật pháp quốc tế. Trong khi đó Ukraine đã thỏa thuận mua than từ Mỹ trong tháng Bảy để bù đắp lượng than thiếu hụt do mất nguồn cung cấp từ phía Đông.

Giá than nhiệt châu Á giảm do tác động từ Trung Quốc

Giá than nhiệt trên thị trường châu Á đã giảm nhẹ trong ngày thứ Sáu tuần trước, nguyên nhân do các công ty sản xuất than lớn của Trung Quốc điều chỉnh mức giá giao lẻ của mình thấp hơn dự đoán. Cụ thể một số công ty than lớn như Shenhua, China Coal và Yitai đã giảm giá chào bán 10 NDT/tấn cho than 5.000 NAR cuối ngày thứ Năm để giữ giá không tăng trước kỳ nghỉ tuần lễ Vàng vào tuần này. Các công ty đã giảm giá bán theo chỉ thị của chính phủ để ngăn chặn nguy cơ tăng giá và ổn định thị trường. Tuy nhiên nguồn than vận chuyển đến cảng Bắc Trung Quốc vẫn khan hiếm, một số công ty vừa và nhỏ tiếp tục chào giá cao để thử phản ứng từ thị trường.

Trong khi đó, Shenhua đã tăng giá hợp đồng tháng Mười lên 570 NDT/tấn, cao hơn so với giá hợp đồng tháng Chín là 564 NDT/tấn. Giá chào cho than 5.500 NAR trong nước vẫn ở mức 730 - 740 NDT/tấn, nhưng giá giao dịch chỉ ở mức 725 NDT/tấn. Ngoài ra giá chào và giá giao dịch cho than nhiệt nhập khẩu hôm thứ Sáu cũng giảm. Một chuyến hàng Panamax giao trong tháng Mười cho than Úc 5.500 NAR được bán với giá 88 USD/tấn CFR Nam Trung Quốc, cước phí vận chuyển từ Newcastle ở mức 13 USD/tấn.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize	Úc	Trung Quốc	9,00	-0,15
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	10,50	-0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	10,85	-0,15

Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,20	-0,10
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,80	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,70	-0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,55	+0,00
	Úc	Trung Quốc	11,45	-0,25
	Úc	Ấn Độ	12,80	-0,40

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 29/09/2017)